

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN SÔNG MÃ  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HNGĐ-ST  
Ngày 04-5-2021  
V/v: Xin ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trung Kiên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Thành Vân.
2. Ông Hà Văn Cương.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Quốc Huy - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Văn Viên - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 116/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2021 về việc: Xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/QĐXX-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lương Thị Q, sinh năm 1988. Địa chỉ: Bản Tà C, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Bạc Cầm D, sinh năm 1981. Địa chỉ: Bản Tà C, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La. (Hiện đang điều trị nghiện ma túy tại: Cơ sở điều trị nghiện ma túy huyện S, tỉnh Sơn La). Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 31/3/2021 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Lương Thị Q trình bày:

Chị và anh Bạc Cầm D kết hôn với nhau vào ngày 01/11/2006. Khi kết hôn hai anh, chị đã đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không thuộc các trường hợp cấm kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện S, tỉnh Sơn La.

Sau ngày kết hôn vợ chồng anh, chị chuyển về sinh sống cùng bố mẹ anh Bạc Cầm D một thời gian ngắn sau đó ra ở riêng tại bản Tà C, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La. Cuộc sống chung của vợ chồng hoà thuận hạnh phúc đến tháng 6 năm

2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Bạc Cầm D chơi bời nghiện chất ma túy không chăm lo cuộc sống gia đình, hiện nay anh Bạc Cầm D đã bị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Sơn La áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 24 tháng, vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2020 đến nay không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu ly hôn anh D.

Hiện tại chị đang công tác tại Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam xã M, huyện S, tỉnh Sơn La lương tháng 7.406.000đ.

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng anh, chị có 02 con chung là Bạc Cầm Thái N, sinh ngày 13/11/2008 và Bạc Thị Uyên N, sinh ngày 03/4/2013. Nguyên vọng của chị là được nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi, chị chưa yêu cầu anh Bạc Cầm D cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận phân chia, không kê khai và không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có

Bị đơn anh Bạc Cầm D trình bày: Anh và chị Lương Thị Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện S, tỉnh Sơn La. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu là do chị Lương Thị Q đi học ở Sơn La có qua lại với người học cùng lớp. Anh thừa nhận vợ chồng anh chị sống ly thân từ tháng 8 năm 2020 tuy nhiên đến tháng 12 năm 2020 thì vợ chồng quay lại đoàn tụ với nhau và đến ngày 07 tháng 3 năm 2021 vợ chồng anh chị lại xảy ra mâu thuẫn cho đến nay. Nay chị Quý có nguyện vọng ly hôn, anh không nhất trí ly hôn, nguyện vọng của anh khi nào anh cai nghiện xong chở về địa phương vợ chồng nói chuyện với hai bên gia đình nếu không tìm được tiếng nói chung thì anh mới chấp nhận ly hôn.

Về con chung: Anh thừa nhận vợ chồng anh chị có 02 con chung như chị Quý trình bày, nguyện vọng của anh là được nuôi dưỡng một cháu (nếu cháu nào muốn ở với anh).

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận phân chia, không kê khai và không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

#### **Ý kiến của Kiểm sát viên:**

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký: Từ khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án cho đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tham gia đúng thành phần như trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự của phiên tòa sơ thẩm diễn ra theo đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

- Bị đơn anh Bạc Cầm D sau khi nhận được thông báo về việc thụ lý vụ án, đã khai trình bày nguyện vọng, anh Bạc Cầm D có đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự có đủ căn cứ để xét xử vắng mặt anh Bạc Cầm D.

Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm a, c khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án:

1. Xử cho chị Lương Thị Q được ly hôn với anh Bạc Cầm D.
2. Về con chung: Giao các cháu Bạc Cầm Thái N, sinh ngày 13/11/2008 và Bạc Thị Uyên N, sinh ngày 03/4/2013, cho chị Lương Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Bạc Cầm D không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Q, do chị Q chưa yêu cầu.
3. Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận phân chia, không kê khai và không đề nghị Tòa án giải quyết.
4. Về nợ chung: Không có.
5. Về án phí: Chị Lương Thị Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá, nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ các yêu cầu cho việc khởi kiện. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Bị đơn anh Bạc Cầm D sau khi nhận được thông báo về việc thụ lý vụ án, đã khai trình bày nguyện vọng, anh Bạc Cầm D có đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự có đủ căn cứ để xét xử vắng mặt anh Bạc Cầm D.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Q và anh D có đăng ký kết hôn, có tìm hiểu, tự nguyện là đúng pháp luật. Vì vậy quan hệ hôn nhân của chị Q và anh D là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Chính quyền địa phương xác định nguyên nhân của sự phát sinh mâu thuẫn như chị Lương Thị Q trình bày là đúng.

Xét thấy: Mặc dù anh D không thừa nhận mâu thuẫn như chị Qu trình bày. Tuy nhiên, thực tế mối quan hệ vợ chồng giữa chị Q và anh D có mâu thuẫn đã phát sinh từ lâu do anh Diệu nghiện chất ma túy, hai anh chị đã sống ly thân, quan hệ hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nay chị Q yêu cầu được ly hôn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Cần chấp nhận xử cho chị Q được ly hôn anh D.

[3] Về con chung: Chị Lương Thị Q và anh Bạc Cầm D có hai con là Bạc Cầm Thái N, sinh ngày 13/11/2008 và Bạc Thị Uyên N, sinh ngày 03/4/2013. Hiện nay cả hai cháu đang sống cùng chị Q. Chị Q có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục 02 con, chị chưa yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Anh D có nguyện vọng nuôi một trong hai cháu (nếu cháu nào muốn ở với anh thì anh cũng nhất trí). Tòa án đã ghi ý kiến nguyện vọng của cháu Bạc Thị Uyên N, cháu N có nguyện vọng ở với mẹ, nên cần chấp nhận nguyện vọng của cháu. Cháu Bạc Cầm Thái N có nguyện vọng được ở với bố, tuy nhiên hiện nay anh Bạc Cầm D hiện đang điều trị nghiện ma túy tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La thời gian 24 tháng nên không thể trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cháu Bạc Cầm Thái N. Do đó cần giao cả hai cháu cho chị Lương Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cả hai cháu đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung: Hai anh chị tự thỏa thuận phân chia, không kê khai và không đề nghị Tòa án giải quyết. Xét là tự nguyện cần chấp nhận.

[5] Về nợ chung: Không có.

[6] Về án phí: Chị Lương Thị Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định Án phí, Lệ phí Toà án:

1. Xử cho chị Lương Thị Q được ly hôn với anh Bạc Cầm D.

2. Về con chung: Giao các cháu Bạc Cầm Thái N, sinh ngày 13/11/2008 và Bạc Thị Uyên N, sinh ngày 03/4/2013 cho chị Lương Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu Bạc Cầm Thái N, Bạc Thị Uyên N, trưởng thành đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của Pháp luật.

Anh Bạc Cầm D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Q do chị Q chưa yêu cầu.

Anh Bạc Cầm D được quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận phân chia, không kê khai và không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí:

Chị Lường Thị Q phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0001609 ngày 01/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Chị Lường Thị Q được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 04/5/2021.

Anh Bạc Cầm D được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sông Mã;
- Chi cục THADS huyện Sông Mã;
- UBND xã M, huyện S (để vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Trung Kiên**